

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 06/2018/HSST

Ngày : 29/01/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông DƯƠNG HẢI LONG

2/. Ông HA TÔNG

- **Thư ký phiên tòa:** Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông TRẦN MINH TIỀN - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 29 tháng 01 năm 2018. tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐ-HSST ngày 05 tháng 01 năm 2018, đối với các bị cáo:

1/. **PHẠM THANH T**, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1996. Nơi sinh: Nghệ An; Nơi ĐKNKTT: Bản Đ, xã C, huyện Q, Nghệ An. Chỗ ở: Đường N, Phường 9, thành phố Đ, Lâm Đồng (Nhà trọ). Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Con ông (cha dượng): Lò Sinh V, sinh năm 1962; Con bà: Trương Thị T, sinh năm 1966. Hiện ở tại: Bản Đ, xã C, huyện Q, Nghệ An. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam ngày 08/9/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

2/. **NGUYỄN MẠNH T**, sinh năm 1987. Nơi sinh: Đắk Lắk. Nơi ĐKNKTT: 90 đường P, Tổ 5, Khối 6, phường K, thành phố B, Đắk Lắk. Chỗ ở: Đường N, Phường 9, thành phố Đ, Lâm Đồng (Nhà trọ). Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Con ông: Nguyễn M (chết); Con bà: Lê Thị T, sinh năm 1958. Hiện ở tại: 90 đường P, phường K, thành phố B, Đắk Lắk. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Bản án số 31/2016/HSST ngày 05/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2016. Nhân thân: 1/ Bản án số 206/2005/HSST của Tòa án nhân dân thành phố B, Đắk Lắk xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; Bản án số 428/2008/HSST ngày 31/12/2008 của Tòa án nhân dân thành phố B, Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 17/8/2012 bị Ủy ban nhân dân thành phố B, Đắk Lắk đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 02 năm. Bị bắt, tạm giam ngày 08/9/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

Người bị hại:

1/. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991. Hộ khẩu thường trú tại: 1A đường N, Phường 12, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

2/. Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1966. Hộ khẩu thường trú tại: 62/2 đường H, Phường 9, thành phố Đ, Lâm Đồng. do vợ là: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 đại diện. Có mặt.

3/. Ông Lê Chiến T, sinh năm 1966. Hộ khẩu thường trú tại: 01 đường H, Phường 3, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

4/. Ông Hoàng Thanh B, sinh năm 1970. Hộ khẩu thường trú tại: 05 đường T, Phường 3, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

5/. Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1996. Hộ khẩu thường trú tại: Lô K21, Khu qui hoạch Y, Phường 9, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

6/. Ông Lê Văn T, sinh năm 1976. Hộ khẩu thường trú tại: 7/5 đường H, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh T và Nguyễn Mạnh T là các đối tượng nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, T và T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ, cụ thể:

Khoảng 23 giờ ngày 01/9/2017, Nguyễn Mạnh T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 49M1-104.00 chở Phạm Thanh T đi tìm tài sản để trộm cắp, khi đi đến tiệm sắt tại số 1A đường N, Phường 12, thành phố Đ, là nhà của anh Nguyễn Văn C, phát hiện thấy cửa mở hé, không có người trông coi. T đứng ngoài canh chừng cho T đột nhập vào bên trong tiệm sắt, lấy trộm các tài sản gồm: 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng, 01 máy tính bảng hiệu Acer màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 và 1.400.000 đồng tiền mặt, đem ra khỏi nhà. Sau đó T bán 01 điện thoại di động hiệu Oppo A 37 cho anh Nguyễn Hữu P được 1.550.000 đồng, sau khi mua điện thoại, anh P đã bán lại cho khách nên quá trình điều tra không thu hồi được. T đưa cho Trịnh Quang D 02 máy tính bảng để nhờ D bán giúp T, sau khi nhận máy, Trịnh Quang D đưa lại cho Huỳnh Lê Anh K để nhờ K bán nhưng K chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra thu giữ. Tiền bán điện thoại và 1.400.000 đồng tiền mặt T và T đã tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ kết luận: Tổng giá trị tài sản Nguyễn Mạnh T và Phạm Thanh T trộm cắp của anh Nguyễn Văn C là 9.418.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh C 02 máy tính bảng, còn số tiền và chiếc điện thoại di động hiệu Oppo không thu hồi được, anh C yêu cầu được bồi thường 2.900.000 đồng.

Ngoài lần cùng Nguyễn Mạnh T trộm cắp tài sản nêu trên, Phạm Thanh T còn tự thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản khác như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 27/6/2017, Phạm Thanh T đi bộ tới số nhà 62/2 đường H, Phường 9, thành phố Đ, là nhà của ông Nguyễn Xuân C, thấy nhà mở cửa, T đi vào phòng khách thì phát hiện có 01 tượng phật Di Lặc bằng gỗ kích thước 60 x 30 cm, cao 50 cm, nặng khoảng 15kg để trên bàn, không có ai trông coi, T đến lấy tượng gỗ đem ra ngoài, đi bộ đến Cây xăng H, Phường 9, thành phố Đ, bán cho một người chạy xe thồ, không rõ nhân thân, lai lịch được 600.000 đồng, T đã tiêu xài hết. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định tượng gỗ trên của ông Nguyễn Xuân C trị giá 8.000.000 đồng. Do không thu hồi được tài sản, ông C yêu cầu được bồi thường 9.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 30/6/2017, một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) đi xe máy chở T đi tới nhà số 01 đường H, Phường 3, thành phố Đ, là nhà của ông Lê Chiến T, T thấy cửa ra vào khóa ngoài nhưng cửa sổ mở, nhà không có người trông coi nên T đứng ngoài cửa canh chừng cho T trèo qua cửa sổ, đột nhập vào trong nhà lục lọi, lấy trộm một số tài sản gồm: 01 kính mắt, 11.000.000 đồng tiền mặt, 01 đồng hồ đeo tay và 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng rồi trèo ra ngoài để T chở đi. Đối với số tài sản trên, T sử dụng 2.000.000 đồng mua ma túy để T và T cùng sử dụng, sau đó T chia cho T kính mắt, đồng hồ và 600.000 đồng, còn lại 8.400.000 đồng T sử dụng cá nhân hết, riêng chiếc dây chuyền không có giá trị nên T vứt ngoài đường. Toàn bộ tài sản quá trình điều tra không thu giữ được. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định trị giá tài sản T chiếm đoạt của ông Lê Chiến T là 11.000.000 đồng, riêng các vật dụng như đồng hồ, dây chuyền, kính mắt không có cơ sở xác định giá trị. Ông T yêu cầu được bồi thường 11.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 05 giờ một ngày cuối tháng 7/2017, T đi bộ tới quán nhậu của anh Hoàng Thanh B tại số 5 đường T, Phường 3, thành phố Đ, thấy cửa ra vào quán khóa ngoài nhưng cửa sổ mở, bên trong quán tắt đèn, không có ai trông coi nên T đột nhập vào trong quán qua đường cửa sổ, phát hiện tại quầy của quán có 01 tượng phật Di Lặc bằng gỗ kích thước 50 x 40cm, cao khoảng 70cm, nặng khoảng 20kg, T lấy tượng gỗ mang ra ngoài và giấu ở một bụi cây cách quán khoảng 50 mét. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T đến lấy tượng gỗ để đem bán thì phát hiện tượng gỗ đã bị mất. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định tượng gỗ trị giá 6.000.000 đồng. Do không thu giữ được tài sản nên anh B yêu cầu được bồi thường 6.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 19 giờ ngày 23/8/2017, T đi bộ tới dãy phòng trọ tại Lô K21 đường Y, Phường 10, thành phố Đ, phát hiện thấy cửa phòng trọ của anh Dương Văn Đ mở hé, T nhìn vào trong, thấy có 01 máy tính hiệu Acer màu đen để trên bàn, không có ai trông coi nên T đã đột nhập vào phòng trọ, lấy trộm chiếc máy tính đem ra ngoài rồi đi bộ tới khu vực Cây xăng K, Phường 3, thành phố Đ, bán cho một người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch được 1.400.000 đồng. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định chiếc máy tính trị giá 2.820.000 đồng. Do tài sản không thu giữ được, anh Dương Văn Đ yêu cầu được bồi thường 2.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Mạnh T, ngoài lần trộm cắp tài sản cùng Phạm Thanh T nêu trên, khoảng 17 giờ một ngày trong tháng 7/2017, có một người đàn ông tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) đi xe máy chở T tới nhà ông Lê Văn T tại số 7/5 đường H,

Phường 5, thành phố Đ, thấy cửa nhà mở hé, không có ai trông coi nên T và B mở cửa vào trong nhà, vào đến phòng khách thì T và B phát hiện tại phòng khách có các tài sản gồm: 02 tượng cá chép bằng gỗ Pơ mu, kích thước 60 x 30 x 30cm, nặng khoảng 30kg; 02 lục bình bằng gỗ Sao, cao khoảng 45cm, đường kính khoảng 15cm; 01 tượng Phật Bà bằng gỗ Nghiến, kích thước khoảng 30 x 10cm không có ai quản lý, trông coi nên B đã lấy các tài sản này mang ra xe máy T đã nổ máy chờ sẵn bên ngoài, T chở B và tài sản trộm cắp được đến Bùng bình Cây xăng K, Phường 3, thành phố Đ, bán cho một người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch được 1.000.000 đồng, T và B đã mua ma túy sử dụng với nhau hết. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định số tài sản của ông Lê Văn T bị mất trị giá 9.500.000 đồng. Do không thu giữ được tài sản, ông Lê Văn T yêu cầu được bồi thường 9.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì các kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 29/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Phạm Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và truy tố Nguyễn Mạnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh T khai nhận từ tháng 6 đến 2017 khi bị bắt bị cáo đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà của 5 người, chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 37.238.000 đồng; bị cáo Nguyễn Mạnh T khai nhận bị cáo có tham gia cùng T thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại Phường 12, thành phố Đ và tự thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác với tổng giá trị tài sản 18.918.000 đồng đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, cả hai bị cáo đều không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Thanh T và Nguyễn Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 điều 138 đối với bị cáo Phạm Thanh T; áp dụng khoản 1 điều 138 đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T; áp dụng điểm p khoản 1 điều 46 và điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với cả hai bị cáo. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T từ 42 đến 48 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 30 đến 36 tháng tù. Phần bồi thường: Quá trình điều tra các bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bồi thường bằng tiền với số tiền như đã trình bày và yêu cầu trong quá trình điều tra vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật. Các bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Thanh T và Nguyễn Mạnh T: Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, các bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại vắng nhà nhưng không khóa cửa cẩn thận, đã lén lút đột nhập vào nhà để chiếm đoạt tài sản là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. hành vi của bị cáo Phạm Thanh T thực hiện 05 vụ trộm cắp, chiếm đoạt tài sản trị giá 37.238.000 đồng và hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh T thực hiện 02 vụ trộm cắp, chiếm đoạt tài sản trị giá 18.918.000 đồng, là tài sản có giá trị khá lớn với mục đích để bán lấy tiền sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của cả hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Phạm Thanh T và Nguyễn Mạnh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi của các bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nên căn cứ qui định tại khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, lẽ ra điều luật áp dụng đối với bị cáo là điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tuy nhiên điều luật này có qui định mức hình phạt cao nhất ở khung hình phạt cao nhất là Tù chung thân trong khi điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 chỉ qui định mức hình phạt cao nhất ở khung cao nhất là 20 năm tù nên cần áp dụng điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Không xét xử các bị cáo theo điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 như kết luận của Kiểm sát viên.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Đối với bị cáo Phạm Thanh T phạm tội liên tục, nhiều lần trong một thời gian ngắn, từ tháng 6/2017 đến đầu tháng 9/2017 bị cáo đã thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản, trong đó bị Viện kiểm sát truy tố 5 vụ, còn 5 vụ trong đó có vụ do chưa xác định được người bị hại và có vụ trị giá tài sản không lớn nên Viện kiểm sát không truy tố, bị cáo là người không có việc làm, sống chủ yếu dựa vào nguồn tài sản do phạm tội mà có nên hành vi phạm tội của bị cáo T mang tính chất chuyên nghiệp. Đây là tình tiết tăng nặng định khung đối với bị cáo Phạm Thanh T, vì vậy bị cáo phải bị xét xử theo qui định tại điểm b khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Trung, xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Mạnh Trung không vi phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng nào tại điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 cũng như điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo Trung chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo đều đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm p

khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của các bị cáo phạm tội nhiều lần, bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về trách nhiệm dân sự: Các tài sản của người bị hại bị các bị cáo chiếm đoạt quá trình điều tra Cơ quan điều tra chỉ thu giữ được 02 máy tính bảng các bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn C, các tài sản còn lại không thu giữ được, những người bị hại đều yêu cầu buộc các bị cáo phải bồi thường bằng tiền là phù hợp, cần chấp nhận yêu cầu của người bị hại. Buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh T và Phạm Thanh T phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn C 2.900.000 đồng, theo phần Nguyễn Mạnh T phải bồi thường 1.450.000 đồng và Phạm Thanh T phải bồi thường 1.450.000 đồng. Buộc bị cáo Phạm Thanh T phải bồi thường cho: Ông Nguyễn Xuân C 9.000.000 đồng ông Hoàng Thanh B 6.000.000 đồng và anh Dương Văn Đ 2.000.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải bồi thường cho ông Lê Văn T 9.000.000 đồng. Riêng ông Lê Chiến T không yêu cầu bị cáo Phạm Thanh T bồi thường số tiền 11.000.000 đồng, xét là tự nguyện nên công nhận.

Về xử lý vật chứng: Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có: 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 4 màu trắng và 01 máy tính bảng hiệu Acer màu đen, màn hình cảm ứng Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho anh Nguyễn Văn C, là người bị hại nên không xem xét đề xử lý tiếp.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh T và Nguyễn Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] . + Áp dụng khoản 3 điều 7, điểm b khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 điều 46 và điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2017;

+ Áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 điều 46 và điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2017.

[3] . Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và điều 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

+ Buộc bị cáo Phạm Thanh T và bị cáo Nguyễn Mạnh T liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn C 2.900.000 (Hai triệu chín trăm ngàn) đồng. Theo phần mỗi bị cáo bồi thường 1.450.000 (Một triệu bốn trăm năm mươi ngàn) đồng;

+ Buộc bị cáo Phạm Thanh T phải bồi thường cho:

- Ông Nguyễn Xuân C 9.000.000 (Chín triệu) đồng;
- Ông Hoàng Thanh B 6.000.000 (Sáu triệu) đồng;

- Anh Dương Văn Đ 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải bồi thường cho ông Lê Văn T 9.000.000 (Chín triệu) đồng.

Áp dụng điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, kể từ ngày bên được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án dân sự cho đến khi thi hành xong các khoản tiền bồi thường, hàng tháng các bị cáo còn phải chịu lãi suất trên số tiền chưa được thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 922.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm; buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 522.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (02);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Biện pháp theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình